

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TỬA CHÙA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53 /NQ-HĐND

Tủa Chùa, ngày 29 tháng 7 năm 2021

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực,  
giai đoạn 2020 - 2025**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 15/8/2020 của Đại hội Đảng bộ huyện Tủa Chùa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 01/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, giai đoạn 2020-2025;*

*Xét Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 14/7/2021 của UBND huyện Tủa Chùa về việc ban hành Nghị quyết về công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, giai đoạn 2020-2025; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-BPC ngày 23/7/2021 của Ban Pháp chế HĐND huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp thứ Hai, HĐND huyện khóa XXI.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Nghị quyết về công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, giai đoạn 2020-2025 do UBND huyện trình tại kỳ họp thứ Hai, HĐND huyện khoá XXI, cụ thể như sau:

#### **1. Mục tiêu**

1.1. Phát triển nguồn nhân lực theo hướng đáp ứng yêu cầu về số lượng, đảm bảo chất lượng và cơ cấu hợp lý phù hợp với tình hình thực tế của địa phương (lao động khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 54%, công nghiệp - xây dựng chiếm 29%; dịch vụ chiếm 17%).

1.2. Phân đầu đến năm 2025, có trên 51% số trường mầm non và phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia; trên 85% phòng học, 80% phòng nội trú được xây dựng kiên cố. Phân đầu 100% các xã,

thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 100% số trạm y tế có cơ sở hạ tầng đảm bảo quy định của Bộ Y tế.

1.3. Huy động trẻ từ 0-2 tuổi ra lớp đạt trên 50%; trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp đạt 99,2%, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt trên 99,9%; dân số trong độ tuổi từ 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,8%; dân số trong độ tuổi từ 11-14 tuổi học trung học cơ sở đạt 96,6%; huy động dân số trong độ tuổi từ 15-18 tuổi học trung học phổ thông và tương đương đạt 70% trở lên; Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99%; tốt nghiệp trung học cơ sở đạt trên 99,5%; tốt nghiệp trung học phổ thông đạt trên 95%; Duy trì huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Đến năm 2025, huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 3.

1.4. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể nhẹ cân xuống còn 14,8%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống còn 22%; giảm tình trạng tảo hôn xuống 33,6%; giảm tình trạng hôn nhân cận huyết thống; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi xuống 21,5‰; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống 31,3‰; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 xuống 18,5%; tuổi thọ trung bình người dân đạt 72 tuổi.

1.5. Phần đầu đến năm 2025, 100% cán bộ lãnh đạo quản lý và 60% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; 100% cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ công chức, viên chức có trình độ Đại học trở lên; 100% cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng đủ điều kiện về tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kiến thức về Quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, được cập nhật kiến thức pháp luật, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp...

1.6. Phần đầu đến năm 2025, 90% cán bộ công chức cấp xã đạt trình độ văn hoá 12/12; 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; có 60% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Hằng năm, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ.

1.7. Phần đầu đến năm 2025, nâng tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động qua đào tạo lên trên 39%. Phần đầu, mỗi năm đào tạo nghề cho khoảng 800 người; tạo việc làm mới cho trên 750 người/năm.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

2.1. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, vai trò trách nhiệm điều hành, triển khai nhiệm vụ cụ thể của các cấp chính quyền, địa phương đối với phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát huy sự chủ động, tích cực của các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển nguồn nhân lực, việc làm, giáo dục, đào tạo... Đặc biệt là Nghị quyết Đại

hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động ở mỗi cấp, mỗi ngành, trong cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân về công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2.2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Tăng cường vai trò của các cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức hằng năm. Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, Đề án vị trí việc làm, Đề án cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức, Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2020-2025. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, rà soát và bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm trong đó quan tâm quy hoạch nguồn cán bộ là nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số có năng lực, có trình độ. Xây dựng phương án tuyển dụng đối với công chức, viên chức đảm bảo đúng vị trí việc làm, đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng viên chức theo quy định.

Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và phù hợp với quy mô, trường lớp học sinh trên địa bàn; Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện của chuẩn chức danh nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non, phổ thông.

2.3. Phát triển nguồn nhân lực: Tập trung chỉ đạo phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu đáp ứng yêu cầu thực tiễn; chú trọng rà soát, phân tích, đánh giá, dự báo nguồn nhân lực trong giai đoạn tiếp theo để có kế hoạch tuyển dụng, thu hút, đào tạo, bố trí cán bộ, công chức, viên chức trẻ, có năng lực. Thu hút, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; quan tâm và có chế độ chính sách phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đảm bảo đúng đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn đang theo học tại các trường mầm non, phổ thông, cao đẳng, đại học; có cơ chế khen thưởng phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, học sinh, sinh viên đạt giải cao trong các kỳ thi do các cấp, các ngành tổ chức.

2.4. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, gắn sinh sản với dinh dưỡng để nâng chất lượng dân số, nâng cao thể trạng, thể lực, trí tuệ của người dân; bảo vệ và chăm sóc trẻ em, tạo môi trường lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện; làm tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em thông qua việc thực hiện mô hình “ngôi nhà an toàn, trường học an toàn và cộng đồng an toàn cho trẻ em”.

Thực hiện các giải pháp nâng cao tuổi thọ của người dân; nâng cao hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho nhân dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn, đảm bảo các chế độ chính sách cho khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách. Tập trung giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, hạn chế tình trạng tảo hôn, sinh con thứ 3 trở lên, chú trọng giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường kết hợp với việc tăng cường giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục - thể thao trong trường học. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; bố trí đủ đội ngũ y, bác sỹ cho các trạm y tế xã, thị trấn, đẩy mạnh công tác chỉ đạo tuyến và tăng cường hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến xã; chú trọng thực hiện chính sách an sinh xã hội; đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao mức sống của người dân; xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng và các thiết chế văn hóa nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

2.5. Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề, việc làm cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh việc xây dựng và đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình dạy nghề theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề phù hợp với tiến bộ kỹ thuật công nghệ sản xuất và tiếp cận với trình độ trong nước và thế giới, thực hiện đào tạo liên thông; liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong nước để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, đáp ứng nhu cầu hội nhập, xuất khẩu lao động; đổi mới và mở rộng quy mô, hình thức dạy nghề, các lĩnh vực đào tạo, tăng cơ hội đào tạo nghề cho lao động khu vực nông thôn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như: Xây dựng, chế biến gỗ, chế biến nông sản, dịch vụ nông nghiệp, thêu, dệt thổ cẩm...; đẩy mạnh tiến độ giải ngân và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư trang bị thiết bị dạy nghề, nguồn kinh phí dạy nghề cho lao động nông thôn đã giao.

2.6. Tiếp tục chỉ đạo, triển khai, thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; tiếp tục thực hiện hiệu quả, tiết kiệm và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tích cực, chủ động tìm kiếm, kêu gọi các nhà tài trợ, các tổ chức hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học. Từng bước nâng cao tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa cho tất cả các cấp học từ mầm non đến phổ thông; phấn đấu đến năm 2025, 51% số trường mầm non và phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia; đảm bảo trên 85% phòng học, 80% nhà nội trú được kiên cố hóa; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý chất lượng, coi trọng quản lý chất lượng, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn, quản lý nhân sự và tài chính. Tăng cường

thực hiện công tác kiểm tra giám sát, ngăn chặn xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 theo hướng tiếp cận năng lực người học. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa học đường, xây dựng xã hội học tập, gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp.

2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; kịp thời phát hiện biểu dương những nhân tố điển hình tiên tiến, đồng thời có những biện pháp xử lý các tập thể, cá nhân vi phạm.

**3. Kinh phí thực hiện:** Tổng kinh phí 561.634.000.000 đồng, được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tủa Chùa khóa XXI, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 29/7/2021./.*

**Nơi nhận:**

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XXI;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, lãnh đạo UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Giàng A Páo**